

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ HỒNG NGỰ  
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2022/DS-ST  
Ngày 27-4-2022  
V/v “Tranh chấp dân sự về  
bồi thường thiệt hại ngoài hợp  
đồng do tài sản bị xâm phạm”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒNG NGỰ, TỈNH ĐỒNG THÁP**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trương Huỳnh Anh.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Võ Thành Công;
2. Ông Trần Duy Hồ.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Tuyết Vân là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hồng Ngự tham gia phiên tòa:**  
Bà Trương Ngọc Oanh - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 4 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 109/2021/TLST-DS ngày 14 tháng 10 năm 2021, về “Tranh chấp dân sự về bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng do tài sản bị xâm phạm” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 22/2022/QĐXXST-DS ngày 05 tháng 4 năm 2022, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Lâm Văn T, sinh năm 1948.

- *Bị đơn:* Ông Lâm Văn T1 (Bầu), sinh năm 1954.

Cùng địa chỉ: ấp Tân H, xã Tân H1, thành phố H2, tỉnh Đồng Tháp.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

- *Nguyên đơn trình bày:* Bụi tre tranh chấp là của ông, do ông trồng vào khoảng 16-17 năm trước, tọa lạc tại ấp Tân H, xã Tân H1, thành phố H2, tỉnh Đồng Tháp. Khi ông trồng thì không ai chứng kiến và không ai biết. Vì phần đất mà ông trồng bụi tre

này là có nguồn gốc là của ông, sau này Nhà nước làm đường lộ (Bờ kênh) nên phần đất này là của Nhà nước rồi, vì đất giáp mé kênh, không có giấy chứng nhận QSD đất. Ông chỉ tranh chấp các cây tre đã bị ông Lâm Văn T1 chặt phá của ông, ông không tranh chấp đất, vì đất trồng bụi tre này là của Nhà nước.

Vào ngày 07/6/2021 ông Lâm Văn T1 ngang nhiên phá hoại chặt đốn tre của ông khoảng 40 đến 50 cây, gây thiệt hại tài sản của ông. Ông thống nhất giá trị các cây tre bị chặt đốn là 2.000.000đ, không yêu cầu Tòa án định giá tài sản, vì các cây tre bị ông T1 chặt đốn hiện nay không còn và ông cũng không biết rõ đặc điểm, kích thước lớn nhỏ, vì khi ông T1 chặt đốn là lén lút, nay ông T1 lấy tre làm nhiều thứ phục vụ cuộc sống của mình rồi, không còn nữa và cũng không biết giờ cụ thể đang ở đâu. Khi ông T1 chặt phá tre ông không biết và cũng không có ai chứng kiến, nhưng ông T1 đã thừa nhận là có chặt đốn các cây tre này rồi.

Nay ông khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Lâm Văn T1 bồi thường thiệt hại về tài sản các cây tre này cho ông với số tiền là 2.000.000đ (Hai triệu đồng).

Ông chỉ tranh chấp cây tre, không tranh chấp đất vì đất trồng tre thuộc Nhà nước quản lý và cũng không thuộc thửa số 326, tờ bản đồ số 01 mà giữa ông và ông Lâm Văn T1 đã tranh chấp với nhau và được Tòa án giải quyết rồi bằng Bản án sơ thẩm của Tòa án thành phố Hồng Ngự số 21/2019/DS-ST ngày 16/10/2019 và Tòa án Tỉnh Bản án phúc thẩm số 363/2020/DS-PT ngày 14/12/2020. Nhưng phần đất trồng tre này cũng có chung nguồn gốc và quá trình sử dụng với phần đất mà giữa ông và ông T1 tranh chấp với nhau này.

Ngoài ra ông không yêu cầu hay trình bày gì thêm.

- *Bị đơn trình bày:* Ông không thống nhất theo yêu cầu khởi kiện của ông Lâm Văn T, vì bụi tre này là của ông, do ông trồng từ năm 1995 đến nay. Vì là tre của ông trồng nên ông có quyền sử dụng, không liên quan gì đến ông T. Khi ông trồng thì cũng không có ai chứng kiến và khi ông chặt đốn sử dụng thì cũng không ai chứng kiến, vì vị trí trồng bụi tre này từ trước tới nay rất hoang sơ, ít người sinh sống. Ông thừa nhận là có chặt đốn các cây tre, nhưng vì do là tre của ông nên ông có quyền sử dụng chúng. Ông chặt đốn sử dụng nhiều lần nên cũng không nhớ rõ là đã chặt đốn bao nhiêu cây, nhưng khoảng 20 cây trở lại. Nay ông đã sử dụng các cây tre này vào nhiều vật dụng trong nhà và công việc làm ăn kinh tế hàng ngày, nên giờ cũng không biết cụ thể chúng đang ở đâu.

Phần đất trồng bụi tre này là đất thuộc về Nhà nước vì ở dưới mé kênh, không có ai đứng tên trong giấy chứng nhận QSD đất. Ông không tranh chấp gì đối với phần

đất trồng bụi tre này, khi nào Nhà nước cần thì ông sẽ đốn hết tre trả đất lại cho Nhà nước, còn Nhà nước chưa cần thì cho ông xin trồng bụi tre này sử dụng qua ngày. Tuy nhiên, phần đất trồng bụi tre này có chung nguồn gốc và quá trình sử dụng với phần đất mà giữa ông và ông T tranh chấp với nhau đã được Tòa án giải quyết bằng Bản án sơ thẩm của Tòa án thành phố Hồng Ngự số 21/2019/DS-ST ngày 16/10/2019 và Tòa án Tỉnh Bản án phúc thẩm số 363/2020/DS-PT ngày 14/12/2020. Ông không thống nhất với 02 Bản án này, nên ông đang khiếu nại.

Nay ông yêu cầu Tòa án giải quyết bác yêu cầu khởi kiện của ông T, về việc ông T yêu cầu ông phải bồi thường 2.000.000đ tiền các cây tre. Ngoài ra ông không tranh chấp hay yêu cầu Tòa án giải quyết gì khác trong vụ án này. Sau khi Tòa án giải quyết vụ án này xong, ông sẽ khởi kiện yêu cầu ông T phải bồi thường thiệt hại về sức khỏe, danh dự, nhân phẩm, uy tín cho ông bằng vụ án khác, vì đất và tre là của ông mà ông T lại đi kiện thưa ông.

*- Ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hồng Ngự:*

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, cũng như tại phiên tòa xét xử sơ thẩm Hội đồng xét xử, Thẩm phán, Thư ký và những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật.

Về nội dung giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

[1] *Về tố tụng:* Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, ý kiến của bị đơn và các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án xác định quan hệ pháp luật tranh chấp của vụ án là “Tranh chấp dân sự về bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng do tài sản bị xâm phạm”. Bị đơn ông Lâm Văn T1 có địa chỉ cư trú tại ấp Tân Hòa, xã Tân Hội, thành phố Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp, nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp, được quy định tại khoản 6 Điều 26, khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] *Về nội dung vụ án:*

Theo xác nhận của Ủy ban nhân dân xã Tân Hội, thành phố Hồng Ngự tại Công văn số 130/BC-UBND ngày 24/3/2022 thì bụi tre mà hiện các bên tranh chấp nằm phía ngoài đê giáp với kênh Sở Hạ thuộc đất Nhà nước, không xác định được ai trồng.

Nguyên đơn và bị đơn đều thống nhất phần đất trồng bụi tranh chấp này có cùng nguồn gốc và quá trình sử dụng với phần đất mà trước đây hai bên đã tranh chấp với nhau và đã được Tòa án giải quyết bằng Bản án sơ thẩm số 21/2019/DS-ST ngày 16/10/2019 của Tòa án thị xã Hồng Ngự (Nay là thành phố Hồng Ngự) và Bản án phúc thẩm số 363/2020/DS-PT ngày 14/12/2020 của Tòa án tỉnh Đồng Tháp, diện tích đất tranh chấp của 02 Bản án này thuộc một phần thửa 326, tờ bản đồ số 01. Các bên trình bày vào năm 1990 thì Nhà nước có làm đê bao và đường đi trên bờ kênh nên phần đất trồng bụi tre này nằm ngoài đê bao nên T1ộc đất Nhà nước, các bên thống nhất là không tranh chấp QSD đất, chỉ tranh chấp bồi thường thiệt hại cây tre.

Ông T trình bày bụi tre này do ông trồng khoảng 16-17 năm trước, tuy nhiên theo lời trình bày của ông trong quá trình giải quyết vụ án tranh chấp QSD đất giữa ông và ông T1 nêu trên, thì quá trình sử dụng phần đất tranh chấp này là vào năm 2000 ông T không còn ở trên phần đất tranh chấp này và ông T1 là người trực tiếp quản lý phần đất tranh chấp này từ năm 2000 cho tới nay, từ năm 2000 tới nay là đã hơn 20 năm.

Ông T khởi kiện yêu cầu ông T1 phải bồi thường thiệt hại các cây tre, vì ông cho rằng các cây tre này là của ông đã bị ông T1 xâm phạm, tuy nhiên ông T1 không thống nhất yêu cầu này của ông T và ông T cũng không đưa ra được tài liệu, chứng cứ nào để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của mình là có căn cứ.

Từ những phân tích trên xét thấy, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông T là không có căn cứ để chấp nhận.

[3] Tại phiên tòa ông T1 có trình bày là sau khi Tòa án giải quyết vụ án này xong, ông sẽ khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông T phải bồi thường thiệt hại về sức khỏe, danh dự, nhân phẩm, uy tín cho ông bằng vụ án khác theo quy định của pháp luật, vì ông cho rằng đất và tre là của ông mà ông T lại đi kiện thưa ông. Hội đồng xét xử xét thấy trình bày của ông T1 là phù hợp nên chấp nhận.

[4] Đối với ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát là có cơ sở để chấp nhận như phân tích ở trên.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm và chi phí tố tụng:

- Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện không được chấp nhận, nên ông T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Tuy nhiên do ông T là người cao tuổi nên được miễn nộp theo quy định của pháp luật.

- Về chi phí tố tụng: Chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ là 100.000đ, nguyên đơn ông T phải chịu (Đã nộp tạm ứng và chi xong).

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào các Điều 26, 35, 39, 91, 92, 147, 157, 235, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ vào các Điều 584 và 589 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức T1, miễn, giảm, T1, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Lâm Văn T.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm và chi phí tố tụng:

- Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện không được chấp nhận, nên nguyên đơn ông T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Tuy nhiên do ông T là người cao tuổi nên được miễn nộp theo quy định của pháp luật.

- Về chi phí tố tụng: Chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ là 100.000đ, nguyên đơn ông T phải chịu (Đã nộp tạm ứng và chi xong).

3. Các đương sự có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa T1ận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- VKSND Tp. Hồng Ngự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trương Huỳnh Anh**